

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

| Số TT | Nội dung | Tổng số | Chia ra theo khối lớp | | | | |
|-------|--|-----------------------------|-----------------------|---------------|-----------------|--|--|
| | | | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| I | TỔNG SỐ HỌC SINH | 493 | 112 | 94 | 106 | 92 ² | 87 ² |
| II | TỔNG SỐ HS HỌC 2 BUỔI/ NGÀY | 493 | 112 | 94 | 106 | 92 ² | 87 ² |
| III | SỐ HS CHIA THEO NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT | (Phụ lục 1A và 1B đính kèm) | | | | | |
| IV | SỐ HS CHIA THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP | | | | | | |
| V | TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUỐI NĂM | | | | | | |
| 1 | Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số) | 493/493 100% | 112/112 100% | 94/94 100% | 106/106 100% | 92 ² /92 ² 100% | 85 ² /85 ² 100% |
| a | Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số) | 280 56,8% | 67 60,6% | 58 55,5% | 48 54,8% | 55 62,0% | 52 57,8% |
| b | Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số) | 2 0,4% | 0 0% | 0 0% | 0 0% | 0 0% | 2 2,3% |
| 2 | Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Quỳ Nhất, ngày 30 tháng 5 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lại Thanh Hải